TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN C** **TỈNH THANH HÓA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do – Hạnh Phúc**
Số: 27/2021/QĐST-HNGĐ	*Cẩm thủy, ngày 02 tháng 3 năm 2021*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 07/2021/TLST/HNGĐ, ngày 27 tháng 01 năm 2021 giữa:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị X – Sinh năm 1988

Địa chỉ: Thôn T, xã Cẩm Ph, huyện C, tỉnh Thanh Hóa

Bị đơn: Anh Bùi Văn Ch – Sinh năm 1989

Địa chỉ: Thôn T, xã Cẩm Ph, huyện C, tỉnh Thanh Hóa

Về quan hệ hôn nhân: Chị X và anh Ch thuận tình ly hôn

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 - Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83 - Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 22 tháng 02 năm 2021.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 22/02/2021 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết hạn 7 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Nguyễn Thị X và anh Bùi Văn Ch .

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị X và anh Bùi Văn Ch thuận tình ly hôn.

- Về con Ch: Vợ chồng có ba con, Bùi Đức H, sinh ngày 17/05/2009, Bùi Thị Thu H sinh ngày 02/01/2011, Bùi Thị Thu H sinh ngày 28/04/2016. Nay ly hôn hai bên thỏa thuận giao cả ba con cho chị X nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành. Anh Ch có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con Ch cho mỗi cháu mỗi tháng 1.000.000đ , ba cháu bằng 3.000.000đ/ tháng, kể từ tháng 3/2021 cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi.

- Về tài sản và công nợ Ch: Không có.

- Về án phí: Áp dụng khoản 3 Điều 147- BLTTDS năm 2015; Điểm a, khoản 1 Điều 24; Điểm a, Khoản 5, Điểm b, khoản 6 Điều 27.Nghị quyết 326/UBTVQHK 14, ngày 30/12/2016, quy định về án phí và lệ phí Tòa án; chị X và anh Ch mỗi bên phải chịu 75.000đ án phí DSST, anh Ch còn phải chịu 150.000đ án phí về cấp dưỡng nuôi con Ch, chị X nhận nộp cả phần án phí cho anh Ch, chị được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ đã nộp tại Chi cục Thi hành án Dân sự huyện C, theo biên lai thu tiền số AA/2019/0003726, ngày 26/01/2021.

3. Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6,7 và 9 luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 luật thi hành án dân sự.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND Tỉnh thanh Hóa;
- VKSND huyện C;
- Chi cục THADS huyện C;
- Các bên đương sự;
- UBND xã Cẩm Phú;
- Lưu hồ sơ;

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CẨM THUỶ
Thẩm phán

Vũ Văn Nga